

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hạng mục công trình hoàn thành  
Dự án: Xây dựng khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa  
(không bao gồm gói thầu số 8B “Cung cấp, lắp đặt hệ thống máy nén khí  
trung tâm, hệ thống máy hút trung tâm”)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;*

*Căn cứ Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án ĐTXD công trình: Xây dựng Khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa; Công văn số 17556/UBND-CN ngày 05/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 5524/STC-ĐT ngày 18/9/2023, kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán vốn đầu tư hạng mục công trình hoàn thành dự án: Xây dựng khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa (không bao gồm gói thầu số 8B “Cung cấp, lắp đặt hệ thống máy nén khí trung tâm, hệ thống máy hút trung tâm”).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hạng mục công trình hoàn thành

- Tên dự án: Xây dựng khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa (không bao gồm gói thầu số 8B “Cung cấp, lắp đặt hệ thống máy nén khí trung tâm, hệ thống máy hút trung tâm”).

- Chủ đầu tư: Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.
- Địa điểm xây dựng: Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.
- Khởi công: Ngày 13/01/2021; hoàn thành ngày 22/8/2022.

## Điều 2. Kết quả đầu tư

### 1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Dự toán được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	<b>Tổng số:</b>	<b>101.631.515.000</b>	<b>92.950.583.000</b>
1	Xây dựng + BH	74.367.982.000	73.209.260.000
2	Thiết bị	16.297.325.000	12.813.651.000
2	Quản lý dự án	1.723.290.000	1.602.801.000
3	Tư vấn ĐTXD	5.369.042.000	5.006.472.000
4	Chi phí khác	1.221.416.000	318.399.000
5	Dự phòng	2.652.460.000	

### 2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị QT được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4
	<b>Tổng số</b>	<b>105.917.442</b>	<b>92.950.583</b>	<b>87.427.423</b>	<b>5.523.160</b>	
1	Vốn đầu tư công nguồn NS tỉnh:	30.000.000	12.719.521	7.196.361	5.523.160	
2	Nguồn sự nghiệp; tăng thu, SX NVC	30.000.000	42.763.997	42.763.997		
3	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của bệnh viện	45.917.442	37.467.065	37.467.065		

## 3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
	<b>Tổng số</b>				
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	92.950.583.000			
2	Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng (nếu có): Không có.

**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	<b>Tổng số</b>	<b>90.095.978.000</b>	
1	Vốn đầu tư công nguồn NS tỉnh:	12.719.521.000	
2	Nguồn sự nghiệp; tăng thu, SX NVC	42.763.997.000	
3	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của bệnh viện	37.467.065.000	

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày 26/7/2023:

**Các khoản phải trả: 5.523.160.000 đồng; trong đó:**

- Tổng Công ty cổ phần Miền Trung: 3.651.950.000 đồng;
- Công ty cổ phần thiết bị và tự động An Phát: 492.440.000 đồng;
- Công ty CP thiết bị công nghệ y tế Việt: 296.487.000 đồng;
- Công ty CP thiết kế kiến trúc và xây lắp Hà Nội: 230.879.000 đồng;
- Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Thăng Long: 32.903.000 đồng;
- Công ty cổ phần xây dựng Hương Anh: 5.997.000 đồng;
- Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng 81: 342.146.000 đồng;

- Công ty cổ phần xây dựng và kiểm định công trình Miền Trung:	102.145.000	đồng;
- Công ty CP tư vấn và thẩm định giá Nhất Tín:	52.250.000	đồng;
- Công ty CP tư vấn và kiểm định XD Việt Nam:	41.605.000	đồng;
- Sở Tài chính Thanh Hóa:	108.414.000	đồng;
- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp TH:	54.020.000	đồng;
- Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa:	111.924.000	đồng.

Các khoản phải thu, phải trả của từng đơn vị, cá nhân được chi tiết tại Phụ lục kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán của Sở Tài chính. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thanh lý các khoản công nợ theo số liệu phê duyệt.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa	90.095.978.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Sở Tài chính, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình phê duyệt quyết toán dự án (trong đó có trách nhiệm báo cáo giải trình với các cơ quan thanh tra, kiểm toán,...); Chủ đầu tư có trách nhiệm thanh toán vốn còn thiếu cho các đối tượng công nợ từ nguồn vốn thuộc kế hoạch 2023 đã được phân bổ cho dự án.

4. Các nghiệp vụ khác: Đơn vị hạch toán theo chế độ hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; Kho Bạc nhà nước tỉnh; Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN.  
(QT-M98)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đâu Thanh Tùng**